

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Nguyễn Văn Đệ¹ và Lâm Tố Hữu^{2*}

¹Trung tâm Liên kết đào tạo – Bồi dưỡng nghề, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Lâm Tố Hữu, Email: lamsonganh02@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 05/12/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 24/12/2024; Ngày duyệt đăng: 03/01/2025

Tóm tắt

Ngày nay, công nghệ thông tin đã trở thành một công cụ không thể thiếu trong dạy học tại các trường trung học phổ thông. Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học đã trở nên cần thiết để các trường chú trọng đến chất lượng giảng dạy và nâng cao hoạt động của nhà trường. Sau khi nghiên cứu lý luận về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, tác giả đã tiến hành phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi và phỏng vấn trên 138 khách thể gồm cán bộ quản lý và giáo viên của các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, nhằm tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở trường trung học phổ thông. Thông qua kết quả khảo sát nhận thấy, tuy công tác quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở trường trung học phổ thông có nhiều tiến bộ nhưng cũng còn nhiều nội dung cán bộ quản lý cần quan tâm để nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trong các nhà trường. Trên cơ sở đánh giá thực trạng, làm đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học phổ thông ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

Từ khoá: Dạy học, quản lý, trường trung học phổ thông, ứng dụng công nghệ thông tin.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.04S.2024.1451>

Trích dẫn: Nguyễn, V. Đ. & Lâm, T. H. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học phổ thông thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(04S), 109-121. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.04S.2024.1451>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENT MANAGEMENT OF INFORMATION TECHNOLOGY APPLICATION ACTIVITIES ON HIGH SCHOOL TEACHING IN BAC LIEU CITY, BAC LIEU PROVINCE

Nguyen Van De¹ and Lam To Huu^{2*}

¹*Center for Training Partnership and Professional Development,
Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

**Corresponding author: Lam To Huu, Email: lamsonganh02@gmail.com*

Article history

Received: 05/12/2024; Received in revised form: 24/12/2024; Accepted: 03/01/2025

Abstract

Today, information technology has become an indispensable tool in teaching at high schools. Managing information technology application in teaching is essential to teaching quality and school operation improvement. Accordingly, the author conducted a survey using questionnaires and interviews with 138 subjects including administrators and teachers of high schools in Bac Lieu city, Bac Lieu province. It was to investigate the management status of information technology application activities in teaching in high schools. The results show that although the aforementioned task has made many progresses, there are still many issues that managers need to pay attention to for improvement. Thereby, several measures for better management are proposed on the concerned issues in the context of educational innovation.

Keywords: *High schools, information technology application, management, teaching.*

1. Đặt vấn đề

Nghị Quyết 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế có nêu “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông trong dạy và học” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013).

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông mới, định hướng về phương pháp giáo dục đối với học sinh đã nêu: “Các hoạt động học tập của học sinh bao gồm hoạt động khám phá vấn đề hoạt động luyện tập và thực hành được thực hiện với sự hỗ trợ của thiết bị dạy học đặc biệt là công cụ tin học và các hệ thống tự động hóa của kỹ thuật số” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Hầu hết các hoạt động đều sử dụng công nghệ, và giáo dục cũng không ngoại lệ; CNTT đã có những tác động không nhỏ đối với ngành giáo dục nước ta. Tuy nhiên, sự phát triển của công nghệ trong nhiều năm qua đã khiến mô hình này có sự thay đổi; những bài giảng truyền thống đã dần được thay thế bằng hình thức dạy học tích cực hơn đó là “Giáo dục 4.0”. Sự phát triển của CNTT đã giúp người học có thể tự học mọi lúc, mọi nơi, có thể tham gia thảo luận một vấn đề nào đó mặc dù mỗi người đang ở một nơi rất xa nhau. Do đó, khi đề cập đến vai trò của CNTT trong giáo dục, chúng ta cần nhấn mạnh đến việc tạo ra một môi trường học linh hoạt về không gian và thời gian. Ngoài ra, nhờ vào sự thuận lợi trong việc học mọi lúc mọi nơi, CNTT còn tạo điều kiện cho người học có cơ hội tiếp cận và lựa chọn các vấn đề phù hợp với bản thân, từ đó phát triển dựa trên thế mạnh cá nhân.

Sự phát triển nhanh chóng của CNTT, đặc biệt là sự bùng nổ của Internet, đã mở ra một kho tàng kiến thức đa dạng và phong phú cho cả người học lẫn người dạy. Điều này giúp việc tiếp cận và tìm hiểu kiến thức trở nên dễ dàng hơn rất nhiều, đồng thời nâng cao chất lượng dạy và học. CNTT đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy nền giáo dục mở. Hiện nay, việc cải cách giáo dục cần chuyển từ phương pháp chủ yếu là truyền thụ kiến thức sang việc phát triển năng lực cho người học. Do đó, nhiệm vụ truyền đạt kiến thức dần sẽ được CNTT đảm trách, giúp các giáo viên (GV) có thêm thời gian để hỗ trợ học sinh giải quyết vấn đề và tổ chức các hoạt động học tập gắn liền với thực tiễn nhằm phát triển năng lực của học sinh.

Nhằm thúc đẩy công tác ứng dụng CNTT trong dạy học, năm 2017 Bộ Giáo Dục và Đào tạo đã ban hành công văn số 4116/BGDĐT-CNTT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2017-2018 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2017) và Công văn 4771/BGDĐT-CNTT năm 2023 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2023). Năm 2017 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 117/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” (Chính phủ, 2017). Các văn bản trên là nền tảng pháp lý để các nhà trường ứng dụng CNTT phục vụ công tác giảng dạy ở các nhà trường.

Những năm gần đây hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường trung học phổ thông (THPT) trên địa bàn thành phố Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu được quan tâm nhất định; các trường đã thúc đẩy hỗ trợ ứng dụng CNTT trong dạy và học của GV và học sinh (HS). Để đáp ứng yêu cầu của giáo dục hiện nay, các trường THPT ở thành phố Bạc Liêu đã tiếp cận được xu hướng mới của việc giảng dạy và học tập theo hướng sử dụng CNTT. Ngoài ra, các GV được

đào tạo để sử dụng CNTT trong giảng dạy; tạo điều kiện cho HS trau dồi và phát triển kỹ năng sử dụng CNTT trong học tập cũng được quan tâm.

Tuy nhiên, các trường THPT ở thành phố Bạc Liêu còn đang gặp nhiều khó khăn trong việc ứng dụng CNTT trong quản lý và thực hiện hoạt động dạy học. Một số trường chưa được đầu tư đầy đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại. Các vấn đề trong quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học tại các trường THPT tại TP Bạc Liêu vẫn còn nhiều thách thức, công tác quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học vẫn còn một số hạn chế nhất định. Do đó, cán bộ quản lý (CBQL) tại các trường THPT cần có những biện pháp thúc đẩy phù hợp trong hoạt động quản lý để tạo bước chuyển đổi hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy và học của nhà trường để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của giáo dục, đặc biệt là trong giai đoạn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 như hiện nay. Kết quả nghiên cứu này sẽ tìm ra những bất cập từ thực trạng quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường THPT thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nhằm giúp các nhà quản lý có cơ sở để đề xuất các biện pháp quản lý đảm bảo tính hiệu quả và khả thi.

2. Nội dung

2.1. Phương pháp nghiên cứu

- Nghiên cứu được thực hiện ở 38 CBQL và 100 GV đã và đang tham gia công tác quản lý cũng như giảng dạy tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, nhằm tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở trường THPT. Mẫu khách thể nghiên cứu được lựa chọn ngẫu nhiên và rải đều ở các trường THPT, đảm bảo tính ngẫu nhiên và mang tính đại diện.

- Qua tham khảo các nghiên cứu của các tác giả Nguyễn & Lê (2023), chúng tôi xác định nội dung của các bảng hỏi gồm:

(1) Nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở trường THPT;

(2) Lập kế hoạch hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở trường THPT;

(3) Tổ chức hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở trường THPT;

(4) Chỉ đạo hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở trường THPT;

(5) Kiểm tra, đánh giá hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở trường THPT.

- Để đo lường kết quả khảo sát, chúng tôi sử dụng thang đo Likert 4 mức độ, từ 1 đến 4. Khoảng cách giữa các mức được tính theo công thức $[(\max - \min) : 4] = [(4-1) : 4 = 3:4 = 0,75]$. Theo đó, quy ước đánh giá các mức độ của từng yếu tố dựa vào giá trị điểm trung bình (ĐTB) như sau:

Mức 4 (tốt): $3,25 \leq \text{ĐTB} \leq 4,00$;

Mức 3 (khá): $2,50 \leq \text{ĐTB} < 3,25$;

Mức 2 (trung bình): $1,75 \leq \text{ĐTB} < 2,50$;

Mức 1 (yếu): $1,00 \leq \text{ĐTB} < 1,75$. (Nguyễn & Phạm, 2013).

- Các số liệu thu được sẽ được xử lý thông qua phần mềm Excel để tính điểm trung bình (ĐTB), các số liệu thu được, tùy từng câu hỏi mà chúng tôi có thể tính tỉ lệ phần trăm (%) theo 4 mức được thiết kế trong phiếu điều tra.

2.2. Thực trạng quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học phổ thông thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

2.2.1. *Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của công tác quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học*

Bảng 1. Nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý về tầm quan trọng và tính cần thiết của công tác quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học

TT	Nội dung	Mức độ				ĐTB	Thứ hạng
		Rất quan trọng/ Rất cần thiết	Quan trọng/ Cần thiết	Ít quan trọng/ Ít cần thiết	Không quan trọng/ Không cần thiết		
1	Nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học nhằm góp phần đổi mới phương pháp trong dạy học	20	12	6	0	3,37	2
2	Nhận thức về tính cần thiết của quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học nhằm đa dạng hình thức dạy học, góp phần làm bài giảng thêm trực quan, sinh động	22	11	5	0	3,45	1
ĐTB chung						3,41	

Qua kết quả khảo sát Bảng 1, với ĐTB chung là 3,41 cho thấy CBQL của các trường THPT trong thành phố Bạc Liêu đã nhận thức được rằng công tác quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học là quan trọng và cần thiết. Đây là điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường THPT tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Tuy nhiên, vẫn còn 06/38 CBQL cho rằng công tác quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học là ít quan trọng và 05/38 CBQL cho rằng công tác quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học là ít cần thiết. Qua tìm hiểu thì những ý kiến này rơi vào những cán bộ lý có kỹ năng ứng dụng CNTT chưa tốt, không có tư tưởng đổi mới. Đây là vấn đề cần quan tâm vì một khi lãnh đạo nhà trường không có tư tưởng đổi mới thì hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học sẽ gặp những rào cản khó tháo gỡ.

2.2.2. *Thực trạng quản lý ứng dụng công nghệ thông tin để thiết kế kế hoạch dạy học*

Bảng 2. Thực trạng quản lý công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế kế hoạch dạy học

TT	Nội dung	Mức độ				ĐTB	Thứ hạng
		Tốt	Khá	TB	Chưa tốt		
1	Lập kế hoạch quản lý ứng dụng CNTT để thiết kế kế hoạch dạy học	49	61	21	7	3,1	1
2	Tổ chức việc quản lý ứng dụng CNTT để thiết kế kế hoạch dạy học	45	30	43	20	2,72	3

TT	Nội dung	Mức độ				ĐTB	Thứ hạng
		Tốt	Khá	TB	Chưa tốt		
3	Chỉ đạo việc quản lý ứng dụng CNTT để thiết kế kế hoạch dạy học	47	32	38	21	2,76	2
4	Kiểm tra, đánh giá việc quản lý ứng dụng CNTT để thiết kế kế hoạch dạy học	26	40	46	26	2,48	4
ĐTB chung						2,76	

Qua kết quả khảo sát Bảng 2, cho thấy kết quả chung trong việc quản lý công tác ứng dụng CNTT để thiết kế kế hoạch dạy học chỉ ở mức độ khá với điểm trung bình là 2,76, trong các nội dung khảo sát thì mức độ thực hiện trung bình và yếu vẫn còn. Trong đó thấp nhất là kiểm tra, đánh giá việc quản lý ứng dụng CNTT để thiết kế kế hoạch dạy học với điểm trung bình là 2,48. Đồng thời, các nhà trường đều có thực hiện 4 chức năng quản lý trong việc quản lý công tác ứng dụng CNTT để thiết kế kế hoạch dạy học. Tuy nhiên, những con số khảo sát đã cho thấy công tác quản lý ứng dụng CNTT trong thiết kế kế hoạch dạy học vẫn chưa đạt hiệu quả cao. Vì vậy, vấn đề đặt ra là người lãnh đạo phải có tâm, có tầm trong việc sử dụng, phân công đội ngũ GV tham gia các hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học sao cho phù hợp, tìm giải pháp phát triển năng lực đội ngũ, huy động có hiệu quả tất cả các nguồn lực có sẵn.

2.2.3. *Thực trạng quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tổ chức dạy học*

Bảng 3. Thực trạng quản lý công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tổ chức dạy học

TT	Nội dung	Mức độ				ĐTB	Thứ hạng
		Tốt	Khá	TB	Chưa tốt		
1	Xây dựng kế hoạch quản lý ứng dụng CNTT trong quá trình dạy học ở các trường THPT	35	49	37	17	2,74	7
2	Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học của tổ bộ môn	30	49	40	19	2,65	8
3	Tổ chức việc xây dựng quy định, yêu cầu riêng cho kế hoạch bài dạy có ứng dụng CNTT	45	47	33	13	2,90	2
4	Tổ chức xây dựng và phổ biến chuẩn đánh giá đối với giờ dạy có ứng dụng CNTT	26	40	46	26	2,48	9
5	Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, hội giảng, hội thảo chuyên đề “Ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học”	24	28	32	54	2,81	4

TT	Nội dung	Mức độ				ĐTB	Thứ hạng
		Tốt	Khá	TB	Chưa tốt		
6	Chỉ đạo GV hướng dẫn học sinh ứng dụng CNTT trong học tập và tự học	52	50	36	0	3,12	1
7	Chỉ đạo GV bộ môn tích cực sử dụng các phần mềm hỗ trợ cho việc soạn kế hoạch bài dạy	40	48	27	23	2,76	6
8	Chỉ đạo sử dụng hiệu quả ứng dụng CNTT trong quá trình dạy học	44	45	28	21	2,81	4
9	Kiểm tra, đánh giá kịp thời việc ứng dụng CNTT trong quá trình dạy học. Động viên, khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong việc ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học	41	48	33	16	2,83	3
ĐTB chung						2,78	

Qua kết quả khảo sát Bảng 3, cho thấy kết quả quản lý ứng dụng CNTT trong quá trình tổ chức dạy học ở các trường chỉ đạt mức độ 3 với điểm trung bình là 2,78. Việc xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra ứng dụng CNTT trong quá trình dạy học ở các trường THPT được các trường quan tâm thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao. Các nội dung được khảo sát vẫn còn ở mức độ 2 và 3. Mức độ tốt cho các nội dung được khảo sát cũng còn thấp.

Thực trạng công tác xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong dạy học THPT thành phố Bạc Liêu được đánh giá ở mức độ khá tốt nhưng chưa thực sự thường xuyên thể hiện ở điểm trung bình chung 2,74, trong đó, tổ chức xây dựng và phổ biến chuẩn đánh giá đối với giờ dạy có ứng dụng CNTT; tổ chức sinh hoạt chuyên môn, hội giảng, hội thảo chuyên đề “Ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học” được đánh giá thực hiện ở mức độ 2. Các trường THPT tại thành phố Bạc Liêu đã triển khai kế hoạch thường xuyên để theo dõi, thanh tra và kiểm tra các tiết dạy có sử dụng công nghệ thông tin. Tuy nhiên, có đến 49/138 ý kiến cho rằng kế hoạch này chỉ được thực hiện ở mức độ trung bình và chưa đạt yêu cầu tốt. Thực trạng này cho thấy cần tăng cường công tác này hơn nữa, đồng thời, Ban Giám hiệu các trường cũng cần xây dựng thêm kế hoạch để phát triển ngân hàng giáo án điện tử, nhằm tạo ra kho tài liệu tham khảo và tự học cho GV trong trường. Đối với nội dung tổ chức hội giảng, hội thảo một số chuyên đề về ứng dụng CNTT vào dạy học, tác giả trực tiếp với các GV và tổ trưởng chuyên môn được biết: các trường thực hiện hội giảng chuyên đề chủ yếu tập trung sâu ở chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài dạy, rất ít chuyên đề hay hội thảo khai thác đi sâu, mở rộng ứng dụng CNTT thế nào cho hiệu quả trong tiết dạy giúp học sinh chủ động lĩnh hội kiến thức, hay kỹ năng soạn giảng giáo án điện tử nhanh và hiệu quả.

Nhìn chung, việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường THPT cho thấy mức độ thực hiện ở mức độ 3, với các chỉ tiêu như xây dựng kế hoạch quản lý, tổ chức quy định cho bài dạy, hướng dẫn GV và học sinh ứng dụng công nghệ, cũng như kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học đều đạt điểm dưới mức mong đợi nhưng đã thể hiện một số tiến bộ nhất định. Cần tiếp tục cải thiện để nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong giáo dục.

2.2.4. *Thực trạng quản lý ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ và khuyến khích học tập*

Bảng 4. Thực trạng quản lý công tác ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ và khuyến khích học tập

TT	Nội dung	Mức độ				ĐTB	Thứ hạng
		Tốt	Khá	TB	Chưa đạt		
1	Xây dựng kế hoạch quản lý chuyên môn, quản lý nhân sự, quản lý cơ sở vật, chất thiết bị dạy học để hỗ trợ và khuyến khích học tập	40	45	36	17	2,70	7
2	Tổ chức thực hiện việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để hỗ trợ và khuyến khích học tập	35	44	43	16	2,71	6
3	Tổ chức quản lý việc sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị CNTT nhằm hỗ trợ và khuyến khích học tập	43	46	36	13	2,86	2
4	Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học cho GV, tạo động lực để khuyến khích học tập	32	36	45	25	2,54	10
5	Chỉ đạo thực hiện việc đào tạo nâng cao trình độ ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học cho GV, từ đó sẽ hỗ trợ và khuyến khích học tập	33	39	38	28	2,56	9
6	Chỉ đạo việc xây dựng các quy định, quy trình về bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị CNTT	43	50	36	9	3,12	1
7	Chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng CNTT để hỗ trợ và khuyến khích học tập	40	48	30	20	2,78	5
8	Kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ và khuyến khích học tập	44	45	28	21	2,81	4
9	Kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng CNTT trong quản lý nhân sự, góp phần hỗ trợ và khuyến khích học tập	36	45	37	20	2,83	3
10	Động viên, khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong việc ứng dụng CNTT trong quản lý để hỗ trợ và khuyến khích học tập	37	44	34	23	2,69	8
ĐTB chung						2,74	

Qua kết quả khảo sát Bảng 4, cho thấy kết quả quản lý công tác ứng dụng CNTT để hỗ trợ và khuyến khích học tập ở các trường chỉ đạt mức độ khá với điểm trung bình là 2,74, trong đó tất cả nội dung được khảo sát đều đạt ở mức độ 3. Như vậy chúng ta nhận thấy đội ngũ CBQL và GV ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Bạc Liêu đã có sự quan tâm đến công tác ứng dụng CNTT để hỗ trợ và khuyến khích học tập nhưng kết quả đạt được chưa cao. Trong 10 nội dung khảo sát thì nội dung “tổ chức đào tạo nâng cao trình độ ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học cho GV, tạo động lực để khuyến khích học tập” và “Chỉ đạo thực hiện việc đào tạo nâng cao trình độ ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học cho GV, từ đó sẽ hỗ trợ và khuyến khích học tập” xếp thứ hạng thấp nhất. Đây là 02 nội dung tác giả lưu ý khi đề xuất biện pháp.

2.2.5. *Thực trạng quản lý ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động kiểm tra đánh giá*

Bảng 5. Thực trạng quản lý công tác ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ hoạt động kiểm tra đánh giá trong học tập

TT	Nội dung	Mức độ				ĐTB	Thứ hạng
		Tốt	Khá	TB	Chưa đạt		
1	Lập kế hoạch quản lý ứng dụng CNTT để thực hiện hoạt động kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học	42	43	40	13	2,83	1
2	Tổ chức thực hiện ứng dụng CNTT để kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học	37	42	43	16	2,72	3
3	Chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng CNTT để kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học	43	42	38	15	2,82	2
4	Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, kho học liệu	33	35	43	27	2,54	5
5	Công tác kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng công nghệ thông tin để kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học	32	39	40	27	2,55	4
6	Công tác thi đua, khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong việc ứng dụng CNTT để thực hiện kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học	30	33	50	25	2,49	6
ĐTB chung						2,66	

Qua kết quả khảo sát Bảng 5, cho thấy kết quả quản lý ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học của các trường chỉ đạt ở mức độ 3 với điểm trung bình chung là 2,66. Trong các nội dung được khảo sát thì có năm nội dung đạt ở mức độ 3, một nội dung ở mức độ 2. Công tác thi đua, khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong việc ứng dụng CNTT để thực hiện kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học chỉ đạt thứ hạng 6/6 với điểm trung bình là 2,49. Điều này cho thấy CBQL nhà trường cần quan tâm đầu tư nhiều cho công tác tạo động lực ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động kiểm tra đánh giá trong học tập.

Đề chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng CNTT để kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học thì CBQL nhà trường cần tập huấn cho GV một số phần mềm phục vụ kiểm tra đánh giá như Google Form, Azota, LMS, Padlet, Quizizz, OLM... Kết quả khảo sát các phần mềm GV được tập huấn sử dụng phục vụ hoạt động kiểm tra, đánh giá được thể hiện ở Bảng 6.

Bảng 6. Kết quả khảo sát các phần mềm giáo viên được tập huấn sử dụng phục vụ hoạt động kiểm tra, đánh giá

STT	Phần mềm	Tổng số CBQL và GV	Có tập huấn		Không tập huấn	
			Số phiếu	%	Số phiếu	%
1	Google Form	138	123	89,13	15	10,87
2	Azota	138	123	89,13	15	10,87
3	LMS	138	88	63,77	50	36,23
4	Padlet	138	60	43,48	78	56,52
5	Quizizz	138	66	47,83	72	52,17
6	Các phần mềm khác	138	44	31,88	94	68,12

Qua kết quả khảo sát Bảng 6, cho thấy Google form và Azota là 2 phần mềm được các trường tổ chức tập huấn đại trà. Qua tìm hiểu 15/138 GV và CBQL chưa tập huấn Google form và Azota là GV mới. Những GV và CBQL này nhận nhiệm vụ sau năm học 2021-2022 khi đó các trường đã dạy học trực tiếp nên không được tập huấn sử dụng phần mềm phục vụ kiểm tra đánh giá. Các phần mềm LMS, Padlet, Quizizz, và một số phần mềm khác GV được tập huấn theo tổ chuyên môn do nhu cầu đặc thù của bộ môn, không phải do nhà trường tổ chức tập huấn đại trà. Qua kết quả khảo sát ta thấy việc tập huấn sử dụng các phần mềm phục vụ hoạt động kiểm tra, đánh giá cần được quan tâm nhiều hơn.

2.2.6. Thực trạng quản lý các điều kiện đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

Bảng 7. Thực trạng quản lý nguồn nhân lực thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện				ĐTB	Thứ hạng
		Tốt	Khá	TB	Chưa đạt		
1	Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực thực hiện ứng dụng CNTT trong dạy học	65	54	10	9	3,27	3
2	Thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT trong dạy học	70	55	13	0	3,41	2
3	Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ ứng dụng CNTT trong dạy học cho GV	35	31	50	22	2,57	5
4	Kiểm tra, đánh giá năng lực ứng dụng CNTT trong dạy học của GV	85	43	10	0	3,54	1

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện				ĐTB	Thứ hạng
		Tốt	Khá	TB	Chưa đạt		
5	Công tác thi đua, khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong việc ứng dụng CNTT trong dạy học	36	34	45	23	2,60	4
ĐTB chung						3,08	

Qua kết quả khảo sát Bảng 6, cho thấy việc xây dựng kế hoạch đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác kiểm tra đánh giá năng lực ứng dụng CNTT trong dạy học của GV được các trường thực hiện tốt với số điểm là 3,27 và 3,54. Tuy nhiên, lãnh đạo các trường chưa chú trọng đến việc tổ chức đào tạo nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ GV. Nội dung này chỉ đạt 2,57 điểm xếp thứ 5 trong 5 nội dung khảo sát. Công tác thi đua khen thưởng cho cá nhân tập thể có thành tích tốt trong ứng dụng CNTT trong dạy học cũng chưa được quan tâm đúng mức, mức độ thực hiện chỉ đạt mức độ 3 với 2,60 điểm. Qua thực trạng này, lãnh đạo các trường cần quan tâm tạo điều kiện và đầu tư kinh phí để tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên trong nhà trường, cần có chế độ khen thưởng kịp thời để làm động lực cho đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên qua đó đảm bảo nguồn nhân lực để thực hiện ứng dụng CNTT trong dạy học đạt chất lượng và hiệu quả cao.

2.2.7. Đánh giá thực trạng quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học của các trường trung học phổ thông ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

a. Mặt mạnh

Thứ nhất, kết quả khảo sát thực trạng cho thấy hầu hết CBQL và GV có nhận thức đúng đắn về tính cần thiết phải ứng dụng CNTT trong dạy học trong giai đoạn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 hiện nay.

Thứ hai, 4 chức năng quản lý: xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, lãnh đạo chỉ đạo và kiểm tra đánh giá công tác ứng dụng CNTT trong các khâu của quá trình dạy học như thiết kế kế hoạch dạy học, tổ chức dạy học, hỗ trợ và khuyến khích học tập, hoạt động kiểm tra đánh giá trong học tập đều được CBQL các trường THPT quan tâm thực hiện.

Thứ ba, Các cán bộ quản CBQL và GV đã có kiến thức cơ bản về tin học, 100% trình độ chuyên môn đạt chuẩn từ đại học trở lên, 29,79 % có trình độ thạc sĩ nên thuận lợi trong việc nâng cao trình độ ứng dụng CNTT trong dạy học. Hầu hết GV đều có khả năng ứng dụng các phần mềm vào việc thiết kế kế hoạch bài dạy như Microsoft Word; phần mềm để tổ chức dạy học như PowerPoint, E-learning; phần mềm hỗ trợ và khuyến khích học tập, hoạt động kiểm tra đánh giá trong học tập như Google Form, Azota, LMS, Padlet, Quizzi, Wordwall...

Thứ tư, lãnh đạo các nhà trường luôn quan tâm, chăm lo bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng CNTT trong dạy học cho cán bộ, GV trong nhà trường đảm bảo nguồn nhân lực ứng dụng CNTT trong dạy học, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao trong giai đoạn đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay.

Thứ năm, cơ sở vật chất, thiết bị CNTT ở các trường THPT đã được quan tâm, đầu tư trang bị. Về cơ bản cơ sở vật chất, thiết bị CNTT đáp ứng được yêu cầu hoạt động dạy học. Tất cả các trường THPT đều có hệ thống kết nối internet ổn định, được trang bị các thiết bị dạy học để phục vụ cho hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học.

b. Mặt hạn chế, bất cập

Thứ nhất, vẫn còn một số lãnh đạo các nhà trường, GV chưa có nhận thức đúng về tính cần thiết, tầm quan trọng phải ứng dụng CNTT trong dạy học để nâng cao chất lượng dạy học.

Thứ hai, kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy học của đa số GV chỉ ở mức cơ bản, chưa được nâng cao, chưa có nhiều sáng tạo. Một số GV còn ngại đổi mới, chưa tích cực ứng dụng CNTT trong dạy học. Đa số GV chỉ sử dụng những phần mềm quen thuộc, miễn phí, đơn giản, dễ sử dụng, ít cập nhật những phần mềm mới có hiệu quả cao.

Thứ ba, khâu tổ chức và kiểm tra đánh giá việc thực hiện của đội ngũ GV trong công tác quản lý ứng dụng CNTT trong hỗ trợ và khuyến khích học tập cho học sinh THPT còn hạn chế. Điều này dẫn đến sự chủ quan, chậm tiến bộ của GV.

Thứ tư, công tác tạo động lực, tạo phong trào thi đua ứng dụng CNTT trong dạy học, động viên, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích trong hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường chưa được quan tâm đúng mức trong lãnh đạo, quản lý.

Thứ năm, việc bồi dưỡng nâng cao trình độ về CNTT và ứng dụng CNTT trong dạy học cho CBQL, GV chưa thường xuyên nên hiệu quả chưa cao. Các CBQL, GV chủ yếu là phải tự học, tự nghiên cứu để nâng cao năng lực CNTT và ứng dụng CNTT trong dạy học do các trường THPT không đủ điều kiện về kinh phí. Tuy nhiên, vấn đề tự học, tự nghiên cứu chưa được đa số GV chú trọng.

Thứ sáu, cơ sở vật chất, thiết bị các trường THPT đã được đầu tư nhưng nhìn chung chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu hiện đại, yêu cầu đổi mới của giáo dục. Đa số các trường không thể chủ động đầu tư hạ tầng, thiết bị CNTT phục vụ tốt hơn cho dạy học mà phải báo cáo nhu cầu chờ được đầu tư, trang bị.

c. Nguyên nhân

Một là, một bộ phận CBQL chậm đổi mới về tư duy, chưa theo kịp yêu cầu ngày càng cao trong thực hiện nhiệm vụ; chưa coi trọng công tác ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học. Việc ứng dụng CNTT trong dạy học đang là xu thế tất yếu, tuy nhiên vẫn còn CBQL vẫn có những quan niệm không tiếp nhận đổi mới, coi việc ứng dụng CNTT trong dạy học là không cần thiết. Một số CBQL còn chưa bắt kịp đổi mới quản lý cũng như đổi mới giáo dục dẫn đến ảnh hưởng đến việc ứng dụng CNTT trong dạy học ở các nhà trường.

Hai là, đội ngũ cán bộ, GV có chuyên môn cao về CNTT còn thiếu, một bộ phận GV năng lực còn hạn chế; một số ít chưa toàn tâm toàn ý với nghề. Một số GV bảo thủ, ngại đổi mới, chưa thực hiện tốt công tác tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực ứng dụng CNTT.

Ba là, cơ sở vật chất, máy tính, mạng máy tính, trang thiết bị dạy học nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới, yêu cầu nâng cao chất lượng và nhu cầu hiện đại hóa của các nhà trường.

Bốn là, các văn bản quản lý chưa đồng bộ, chưa bắt kịp với sự phát triển, thay đổi của CNTT. Trong các hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trung học; nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong giáo dục của Sở hàng năm chưa đưa ra các giải pháp cụ thể và chậm triển khai thực hiện.

3. Kết luận

Thông qua kết quả khảo sát thực trạng trên, tác giả đã tìm ra những mặt mạnh, mặt yếu và nguyên nhân của chúng trong công tác quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường THPT thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các biện pháp quản lý nhằm định hướng nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động này, bao gồm: (1) Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV về tầm quan trọng của hoạt động ứng dụng CNTT và quản lý

hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở THPT; (2) Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học cho CBQL, GV; (3) Tạo môi trường ứng dụng CNTT cho đội ngũ GV trong dạy học trong thiết kế kế hoạch bài dạy, tổ chức dạy học, hỗ trợ và khuyến khích học tập cho học sinh, hoạt động kiểm tra và đánh giá trong dạy học; (4) Nâng cao hiệu quả quản lý công tác đổi mới phương pháp dạy học của đội ngũ GV theo hướng ứng dụng CNTT, tăng cường tạo động lực cho việc ứng dụng CNTT vào dạy học cho đội ngũ GV.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Công văn số 4116/BGDĐT-CNTT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2017 - 2018*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). *Công văn 4771/BGDĐT-CNTT năm 2023 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học*. Hà Nội.
- Chính phủ. (2017). *Quyết định số 117/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GD&ĐT giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”*.
- Nguyễn, V. Đ., & Phạm M. H. (2013). *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn, H. H., & Lê, T. H. V. (2023). *Biện pháp quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tại các trường trung học phổ thông thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La trong bối cảnh đổi mới giáo dục*. *Tạp chí Giáo dục*, số 23 (12-2023), 47-52.